TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HÓA

Số: 17/2021/ QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 175, Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 24, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn D - Sinh năm 1976

Chị Lê Thị H - Sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: SN 04, ngõ 3, đường Bùi Xương T , khu phố 3, phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa;

- **Bị đơn**: Anh Lê Văn K – Sinh năm 1960

Chị Đỗ Thị L – Sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: SN 62, đường Bùi Xương T , khu phố 3, phường Phú S , thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Tuấn T - Chủ tịch UBND Thị xã B

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H - Phó phòng Tài nguyên môi trường, UBND Thị xã B

(Theo giấy ủy quyền ngày 15/7/2021 của UBND Thị xã B)

2. UBND Phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân L - Chủ tịch UBND phường Phú S

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L - Phó chủ tịch UBND phường Phú S

(Theo giấy ủy quyền số 258/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND phường Phú Sơn, thị xã B)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn D, bà Lê Thị H về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Tại Đơn khởi kiện ông D, bà H yêu cầu ông K, bà L trả lại diện tích đất lấn chiếm là 2,75m^2, nay ông D, bà H xin rút một phần yêu cầu là diện tích đất ở 2,49m^2 và yêu cầu ông K, bà L trả lại diện tích 0,26m^2.

- Ông Lê Văn D, bà Lê Thị H và ông Lê Văn K, bà Đỗ Thị L thống nhất: Diện tích đất ông K, bà L xây dựng công trình(nhà tắm) lấn chiếm sang thửa đất số 04, tờ bản đồ số 23, bản đồ địa chính phường Phú S duyệt năm 2011 của gia đình ông Dũng, bà Hà tại đường Bùi Xương T, khu phố 3, phường Phú S, thị xã Blà 0,4m x 0,5m = 0,26m^2 (Đây là diện tích tính toán trên máy đo tọa độ), trị giá: 0,26m^2 x 2.500.000đồng = 650.000đồng (Chiều rộng 0,4m, chiều dài 0,5m).

Vị trí phần diện tích đất lấn chiếm:

+ Phía Đông cạnh 0,4m giáp với phần đất của gia đình ông D, bà H;

+ Phía Tây cạnh 0,4m giáp nhà tắm gia đình ông K, bà L;

+ Phía Nam cạnh 0,5m giáp thửa đất của gia đình ông D, bà H;

+ Phía Bắc cạnh 0,5 giáp nhà tắm gia đình ông K, bà L.

(Theo Biên bản đo đạc hiện trạng khu đất ngày 01/7/2021 và Thông báo về việc: Đính chính lại nội dung trong sơ đồ hiện trạng số 05/2021/TB ngày 02/7/2021).

Hai bên thống nhất: Thời gian ông K, bà L phải tháo dỡ công trình nổi và trả lại diện tích đất lấn chiếm cho ông D, bà H từ ngày 14/8/2021 đến ngày 30/9/2021. Cụ thể công trình nổi trên phần đất lấn chiếm là: Tháo dỡ 02 phần tường nhà tắm của gia đình ông K, bà L có chiều rộng 0,4m, chiều dài 0,5m và 0,26m^2 mái tôn phía trên phần đất lấn chiếm(có chiều rộng 0,4m, chiều dài 0,5m).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ và định giá tài sản: Chấp nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn D, bà Lê Thị H không đề nghị giải quyết đối với số tiền mà ông bà đã bỏ ra để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chổ và định giá tài sản.

- Về án phí: Hai bên thống nhất ông D, bà H phải chịu 150.000 đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp là 1.720.000đồng*(Một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2019/0007207 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Ông Lê Văn D, bà Lê Thị H được nhận lại 1.570.000*(Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND thị xã B;
- Chi cục THA DS thị xã B;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L